

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2019/HS-ST

Ngày 21 - 5 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Trung Tuyển - Phó trưởng Đài truyền thanh huyện T.

Ông Lê Trọng Quý - Phó Bí thư huyện Đoàn huyện T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22 /2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04 ngày 08/5/2019.

Đối với bị cáo: **Lê Tiến C**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1974 tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 7, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến T (đã chết) và bà Trần Thị H (Đã chết); vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1976; con: 03 con, con đầu sinh năm 1998, con út sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Trần Thị H, sinh năm 2004 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện T, Thanh Hóa.

- Người giám hộ: Bà Hà Thị C, sinh năm 1984; Có mặt

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện T, Thanh Hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Hà Thị N

Trợ giúp viên pháp lý - chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Đào Quang Đ; sinh năm 1987 ; vắng mặt.
Nơi cư trú: khu 1, Thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
2. Anh Lê Như C; sinh năm 1980 ; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, Thanh Hóa.
3. Trịnh Đăng V; sinh năm 1986; vắng mặt
Nơi cư trú: Khu 2 thị trấn S, huyện T, Thanh Hóa.
4. Nguyễn Quang T; sinh năm 1973; Vắng mặt
Nơi cư trú: Nhân viên an ninh Cảng Hàng không T.
5. Lê Việt Đ; sinh năm 1991; Vắng mặt
Nơi cư trú: Nhân viên an ninh Cảng Hàng không T.
6. Phan Văn S; sinh năm 1992; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện N, Thanh Hóa.
7. Dương Thị N; sinh năm 1990; vắng mặt
Nơi cư trú: Khu 1 thị trấn S, huyện T, Thanh Hóa.
8. Trần Ngọc H; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện T, Thanh Hóa.
9. Lê Thị T; sinh năm 1983; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn 1, xã X, huyện T, Thanh Hóa.
10. Lương Ngọc M; sinh năm 1968; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn 1, xã X, huyện T, Thanh Hóa.
11. Nguyễn Thị N; sinh năm 1994; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Xuân T, huyện T, Thanh Hóa.
12. Lê Thị H; sinh năm 1988; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn 1, xã X, huyện T, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14 tháng 3 năm 2019 Lê Tiến C điều khiển xe ô tô từ xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến Cảng hàng không T, huyện T để đón khách. Khi đi đến cảng hàng không, lúc này khoảng 18 giờ cùng ngày, Cường cho xe vào bãi đỗ rồi đi ra phía ngoài đường, trước Cảng hàng không để tìm quán uống nước. Uống

nước xong, Cường đi bộ dọc theo vỉa hè thì nghe phía bên kia đường có tiếng khóc của cháu Trần Thị H, sinh ngày 07/7/2004 ở xã X, huyện T. C đi bộ ngang sang đường đến ngồi cạnh cháu H và nói *"Sao lại ngồi khóc ở đây, không gọi bố đến đón"*, nghe C hỏi vậy thì cháu H đáp *"Cháu đi làm, mất hành lý, điện thoại thì hết tiền"*. C lấy trong túi quần ra 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đưa cho cháu H và nói, cầm lấy mua thẻ điện thoại gọi về cho bố. H cầm tiền của C đưa cho thì C nói *"Em có đói không anh đưa đi ăn, có khát không anh đưa đi uống nước"*, cháu H từ chối thì C nói tiếp *"Đi nhà nghỉ với anh không"* thì H trả lời *"Nhà nghỉ là gì hả chú"* thì C đáp *"Đi rồi sẽ biết, đi anh cho thêm tiền"*. Cháu H không nói gì và tỏ vẻ không đi thì Cường nói *"Không đi thì ngồi đó"*. C bỏ đi được khoảng 20m thì quay đầu lại vẫy tay, ý rủ cháu H đi cùng thì cháu H đứng dậy đi theo sau C. Thấy cháu H đi theo mình, thì C nảy sinh ý định tìm chỗ kín đáo để sờ vào các bộ phận nhạy cảm của H.

C đi vào cánh đồng, nơi có đám cỏ voi cao ngang đầu người, H vẫn đi theo sau. Khi đi đến gần hết đám cỏ voi C đứng lại quay đầu lại, ở tư thế mặt đối mặt với cháu H. C đặt tay lên vai cháu H và nói *"Ngồi xuống"*, khi cháu H ngồi xuống thì C cũng ngồi theo và dùng tay đẩy nhẹ vào vai cháu H theo chiều từ trước về sau thì cháu H nằm ngửa xuống mặt đất. C ngồi bên cạnh phía bên trái cháu H dùng tay phải luồn qua áo sờ vào ngực cháu H và dùng tay trái cởi khuy, kéo khóa quần, kéo chiếc quần bò và quần lót của cháu H xuống ngang đùi và dùng tay trái sờ vào âm hộ (Bộ phận sinh dục) của cháu H. C sờ ngực và sờ vào âm hộ của cháu H khoảng hơn một phút thì có điện thoại gọi đến nên C đứng dậy nghe điện thoại. Cháu H cũng đứng dậy kéo quần lên và đi được 2 đến 3 mét thì C đi theo sau ôm ngang lưng cháu H và dùng hai tay luồn qua áo từ dưới lên sờ vào hai bên vú của cháu H. Trong lúc đang ôm và sờ vú cháu H thì C lại có điện thoại gọi đến nên C buông cháu H ra để nghe điện thoại. Nghe điện thoại xong nhìn lại thấy cháu H đã bỏ đi nên C đi lại quán nước nhà chị Lê Thị H rửa tay và mua một lon nước, C vừa đi vừa uống đi lại bãi đỗ xe của Cảng hàng không T. Cháu H thì đi đến chốt thu phí gặp chị Dương Thị N (Chị Nhung là nhân viên thu phí của Cảng hàng không) kể cho chị N nghe việc mình vừa bị xâm hại tình dục. Lê Tiến C biết hành vi của mình không thể trốn tránh nên đến 08 giờ ngày 15/3/2019 C đã đến công an huyện T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định pháp y tình dục đối với cháu Trần Thị H. Kết luận giám định pháp y về tình dục đối với

cháu H xác định: Âm hộ, âm đạo không phát hiện tổn thương, không có tinh trùng và xác tinh trùng. Về trách nhiệm dân sự: Vợ của Lê Tiến C là Hoàng Thị D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), đồng thời gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với C. Vật chứng của vụ án và tài sản liên quan đến vụ án, một chiếc quần lót màu đỏ, một chiếc áo con (Cooc sê) màu trắng, một chiếc áo phông màu trắng, một chiếc quần bò màu xanh xám và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 50.000đ đã thu giữ, hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tiến C phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”; Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 146; khoản 1 Điều 38; điểm s,b,i khoản 1, k2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Tiến C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2019;

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy số quần áo và quần áo lót không còn giá trị sử dụng; Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/3/2019 Lê Tiến C đã có hành vi rủ cháu Trần Thị H sinh năm 2004 đi vào bãi cỏ voi thuộc khu 2 - thị trấn S. Sau đó Cường đã

có hành vi cỡi quần cháu H dùng tay sờ vào các bộ phận sinh dục của cháu H, trong khi cháu H chưa đủ 16 tuổi là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Do đó Lê Tiến C phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra, hành vi của bị cáo Lê Tiến C đã phạm vào tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, bởi thân thể con người là bất khả xâm phạm. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lê Tiến C đã ở độ tuổi trưởng thành, nhưng nhất thời không kìm chế được dục vọng của bản thân, dẫn đến phạm tội; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tiến C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình Bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu thêm về phần bồi thường và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo C, Bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Tiến C bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 Quần bò dài xanh xám dọc đường chỉ bên ngoài có chữ Adiat.
- 01 quần lót màu đỏ.
- 01 áo phông dài tay, sọc ngang trắng đen.

- 01 áo con màu trắng (cooc se).

Đại diện bị hại không yêu cầu lấy lại và xét thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 50 000đ (năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam mà Bị cáo cho bị hại cần trả lại cho bị hại.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Tiến C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 146; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tiến C phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số quần áo, không còn giá trị sử dụng:

- 01 Quần bò dài xanh xám dọc đường chỉ bên ngoài có chữ Adidat.
- 01 quần lót màu đỏ.
- 01 áo phông dài tay, sọc ngang trắng đen.
- 01 áo con màu trắng.

Tuyên trả lại cho cháu Trần Thị H số tiền 50.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Phiếu nhập kho số 26 ngày 16/4 /2019 .

3. Về án phí: Bị cáo Lê Tiến C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Tiến C, người đại diện hợp pháp cho

người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiền